| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN BÀU BÀNG**<br>**TỈNH BÌNH DƯƠNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 05/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 16-01-2023
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÀU BÀNG, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Huỳnh Kim Xuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Long Giang;

Bà Võ Thị Tổng.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Phan Thị Phương, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 300/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2022 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 106/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim Th, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: ấp Đ, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương; tạm trú: nhà trọ Tấn L, số nhà 22, đường DB3, KCN P 2, tổ 2, khu phố 2, phường P, thị xã B, tỉnh Bình Dương, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1985; địa chỉ: ấp Đ, xã N, huyện B, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 11 năm 2022 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lê Thị Kim Th trình bày:

Về hôn nhân: chị Th và anh T quen biết, yêu nhau vào năm 2005, đến năm 2006 thì anh chị tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn ngày 12 tháng 12 năm 2006 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện C (nay là huyện B), tỉnh Bình Dương

(Giấy chứng nhận kết hôn số 125, quyển số 01); hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống, anh T không lo làm ăn, ham mê cờ bạc, thường xuyên cầm cố tài sản để có tiền trả nợ; chị Th nhiều lần bỏ tiền ra để chuộc về. Chị Th vì thương chồng con, cố gắng chịu đựng để gìn giữ hạnh phúc gia đình nhưng anh T vẫn không thay đổi. Đến đầu năm 2022, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 6 năm 2022, chị Th ra ngoài ở trọ đến nay. Nay, chị Th không thể tiếp tục chung sống với anh T, không còn tình cảm với anh T nên yêu cầu được ly hôn.

Về nuôi con chung: quá trình chung sống, chị Th và anh T có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Th1, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2007 và Nguyễn Lê Minh T1, sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013. Các con chung có nguyện vọng sống với cha. Chị Th đồng ý giao hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi và chị Th không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản và nợ chung: chị Th không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia phiên tòa nhưng anh T đều vắng mặt không lý do. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của anh T.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân huyện Bàu Bàng nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Về hôn nhân: hôn nhân của chị Th và anh T là hôn nhân hợp pháp. Quán trình chung sống, anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn; nguyên nhân chị Th cho rằng anh T ham mê cờ bạc, không lo cho gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng nên đến tháng 6 năm 2022, chị Th ra ngoài ở trọ đến nay. Vì vậy, chị Th khởi kiện yêu cầu ly hôn anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Theo Biên bản xác minh ngày 08 tháng 12 năm 2022 do Tòa án lập về tình trạng hôn nhân của chị Th và anh T (bút lục số 53), quá trình chung sống, chị Th và anh T có mâu thuẫn, thường xuyên cãi nhau, anh chị đã ly thân từ tháng 6 năm 2022. Chị Th và anh T là vợ chồng nhưng không sống chung với nhau là đã không giữ gìn tình nghĩa vợ chồng theo quy định tại

Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh T bỏ mặc không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến tại Tòa đối với yêu cầu ly hôn của chị Th. Xét thấy, hôn nhân của chị Th và anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, quyết định cho chị Th và anh T ly hôn.

Về nuôi con chung: chị Th và anh T có hai con chung tên Nguyễn Ngọc Th1 và Nguyễn Lê Minh T1, hiện hai cháu đang ở cùng anh T. Chị Th đồng ý giao hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi và chị Th không cấp dưỡng nuôi con. Xét cháu Th1 và cháu T1 đã trên 07 tuổi và đều có nguyện vọng sống với anh T. Vì vậy, yêu cầu của chị Th về nuôi con chung là phù hợp theo quy định khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận, chị Th có trách nhiệm giao hai con chung cho anh T trực tiếp nuôi. Anh T không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Chị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về chia tài sản và nợ chung: chị Th và anh T không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: chị Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81 và khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim Th đối với anh Nguyễn Minh T về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân: cho chị Lê Thị Kim Th ly hôn anh Nguyễn Minh T.

Về nuôi con chung: chị Lê Thị Kim Th có trách nhiệm giao hai con chung tên Nguyễn Ngọc Th1, sinh ngày 28 tháng 3 năm 2007 và Nguyễn Lê Minh T1,

sinh ngày 07 tháng 01 năm 2013 cho anh Nguyễn Minh T trực tiếp nuôi, anh Nguyễn Minh T không yêu cầu chị Lê Thị Kim Th cấp dưỡng nuôi con.

Chị Lê Thị Kim Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về chia tài sản và nợ chung: chị Lê Thị Kim Th và anh Nguyễn Minh T không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: chị Lê Thị Kim Th phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Lê Thị Kim Th đã nộp theo biên lai số AA/2021/0009466 ngày 08 tháng 11 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Dương. Chị Lê Thị Kim Th đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bàu Bàng;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện B;
- UBND xã N, huyện B;
(Giấy CNKH số 125, quyển số 01, đăng ký ngày 12 tháng 12 năm 2006)
- Đương sự;
- Cổng thông tin điện tử TAND (nếu có);
- Lưu: hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Huỳnh Kim Xuyến**